

Số: 368/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 13 tháng 4 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 575/2021/ HNST ngày 11/11/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Bà T T T, sinh năm: 1975;

Thường trú: 4 tổ X, khu phố Y, phường Z, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Ông Đ A H, sinh năm: 1971;

Thường trú: tổ X, khu phố Y, phường Z, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 4 năm 2022.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T T T và ông Đ A H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 9 quyển số 2, ngày 26/7/1996 của Ủy ban nhân dân xã L T N, huyện H T, tỉnh T N không còn hiệu lực.)

- *Về con chung*: Có 02 con chung: 1/ Đ T T, sinh ngày 30/9/1997 (Đã trưởng thành); 2/ Đ T A K, sinh ngày 11/11/2004. Giao trẻ Đ T A K cho ông Đ A H trực tiếp nuôi dưỡng, bà T T T không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung, nghĩa vụ chung khác về tài sản*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà T T T và ông Đ A H tự nguyện nộp, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0022100 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T T T và ông Đ A H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND xã L T N, huyện H T, tỉnh T N ;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**